TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Y X, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn Giang Lố 1, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh A Ch, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Giang Lố 1, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y X và anh A Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Y X và anh A Ch thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao con chung là cháu A Đ Th, sinh ngày 4/10/2023 cho chị Y X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và tự lập được. Anh A Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị Y X và anh A Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi đương sự phải chịu một nửa là 75.000 đồng. Chị Y X tự nguyện nộp thay phần án phí cho A Ch, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y X đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000840 ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho chị Y X số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Y Trinh